

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 09-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Cường
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

E.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đ, sinh năm 1988; tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Buôn Thim, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Ja Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay Trố, sinh năm 1946 và bà Ksor H' Krók, sinh năm 1945; Vợ: Kpã Djon (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E từ ngày 06 tháng 7 năm 2019. Có mặt.

Bị hại:

Công ty TNHH S. Địa chỉ: 481 đường Hùng Vương, tổ 1, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung S. Địa chỉ: 481 đường Hùng Vương, tổ 1, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cảnh H. Địa chỉ: Khối 8, phường Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị H, sinh năm 1989. Vắng mặt

- Ông D, sinh năm 1966. Vắng mặt

Cùng cư trú: Thôn Plei Pa Tranh, xã Chư Mố, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Người làm chứng:

- Anh Lê Anh T, sinh năm 1993. Vắng mặt

- Anh Trần Đình D, sinh năm 1993. Vắng mặt

Cùng cư trú: Thôn 2, xã Ea Ngai, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 9, xã Ea Ngai, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/7/2019, Đ, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H7-5038 đi đến công trình thi công đường tránh thị trấn Ea Drăng, huyện E, thuộc địa phận thôn Ea Ksô, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thì phát hiện xe máy mức của Công ty trách nhiệm hữu hạn S đang đỗ bên đường mà không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy. Đ đi đến mở và dùng thanh sắt mang theo từ trước chống nắp hộp bình ắc quy, rồi dùng tay tháo dây điện nối với cọc bình ắc quy, lấy 02 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC N150, 12V-150AM đặt lên xe mô tô và chở đi. Khi Đ vừa điều khiển xe mô tô chở đi thì bị anh Lê Anh T phát hiện tri hô đồng thời điện thoại báo cho anh Trần Đình D, Nguyễn Ngọc N là công nhân công trình đuổi theo. Khi đuổi đến cây xăng dầu ở chợ Km 72 thuộc thôn 1, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì đuổi kịp bắt giữ Đ cùng toàn bộ tang vật và bàn giao cho Công an xã N. Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 521 ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: Giá trị 02 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC N150, 12 V-150AM trị giá là 4.400.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố để xét xử đối với bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06 tháng 7 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ: 02 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC N150, 12V-150AM; 01 thanh kim loại dài 70 cm, đường kính 1cm, một đầu dẹp, một đầu bằng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81H7-5038. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 81H7-5038 là của chị H, cho bố mình là ông D mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi Đ mượn chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản thì ông D không biết nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả 02 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC N150, 12V-150AM cho người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn S là anh Nguyễn Cảnh H và xe mô tô biển kiểm soát 81H7-5038 cho bà H là các chủ sở hữu hợp pháp.

01 thanh kim loại dài 70 cm, đường kính 1cm, một đầu dẹp, một đầu bằng là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/7/2019, tại thôn Ea Ksô, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đ đã có hành vi lén lút thực hiện trộm cắp tài sản là 02 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC N150, 12V-150AM của Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được định giá là 4.400.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Như vậy, hành vi lén lút trộm cắp các tài sản nói trên của bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Xét thấy, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ nhận thức biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do lười làm động muốn có tiền tiêu sài cùng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật và nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bên bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 81H7-5038 là của chị H, cho bố mình là ông D mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi Đ mượn chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản thì ông D và chị H không biết nên không có căn cứ để xử lý, 02 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC N150, 12V-150AM của Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Cần chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện E đã giao trả 02 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC N150, 12V-150AM cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S và xe mô tô biển kiểm soát 81H7-5038 cho bà H là các chủ sở hữu hợp pháp.

01 thanh kim loại dài 70 cm, đường kính 1cm, một đầu dẹp, một đầu bằng của bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đ 06 tháng (Sáu tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 7 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện E đã giao trả 02 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC N150, 12V-150AM cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S và xe mô tô biển kiểm soát 81H7-5038 cho bà H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại, đây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đ phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Cường

